

Số: *217* /CTr-UBND

Hà Nội, ngày *11* tháng *11* năm *2020*

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 210-KH/TU ngày 08/10/2020 của Thành ủy, Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 12/3/2020 của Chính phủ về việc thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế

Thực hiện Kế hoạch số 210-KH/TU ngày 08/10/2020 của Thành ủy, Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 12/3/2020 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế; UBND Thành phố xây dựng Chương trình hành động tổ chức triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực của nền kinh tế nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô nhanh và bền vững, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh, góp phần quan trọng sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, tiến tới trở thành nước công nghiệp hiện đại theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

a) Đối với nguồn nhân lực

- *Đến năm 2025*: Tỷ lệ lao động làm việc đã qua đào tạo đạt từ 75-80%. Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 12%. Khắc phục cơ bản tình trạng mất cân đối cung - cầu nhân lực trong nền kinh tế; thiết lập hệ thống sắp xếp công việc dựa trên vị trí việc làm, củng cố hệ thống chức nghiệp thực tài.

- *Đến năm 2035*: Tỷ lệ lao động làm việc đã qua đào tạo đạt từ 80-85%. Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 10%. Phát triển năng lực đổi mới sáng tạo, có đội ngũ nhân lực khoa học, công nghệ, chuyên gia đầu ngành tương đương trình độ của các nước tiên tiến trong khu vực.

- *Đến năm 2045*: Tỷ lệ lao động làm việc đã qua đào tạo đạt từ 85-90%. Duy trì tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 7%. Năng suất lao động và năng lực cạnh tranh của nhân lực Thủ đô đạt mức trung bình trở lên so với các nước ASEAN-4.

b) Đối với nguồn vật lực

- Đến năm 2025

+ Hoàn thiện đồng bộ hệ thống cơ chế, chính sách, công cụ thúc đẩy quản lý, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên thiên nhiên. Thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản phù hợp với thực tế quy mô và hiệu quả đầu tư. Xây dựng mới và duy trì vận hành mạng lưới trạm quan trắc tài nguyên môi trường hiện có.

+ Xây dựng thủ đô Hà Nội xanh, sạch, đẹp, văn minh. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng đô thị được cải tạo và xây dựng đồng bộ, hiện đại, cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Hoàn thành dứt điểm các công trình có tính chất cấp bách, trọng tâm, trọng điểm, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô, nâng cấp hạ tầng kết nối giữa các quận, huyện, thị xã và kết cấu hạ tầng đô thị.

- Đến năm 2035

+ Phát triển các công cụ điều tiết thị trường quyền sử dụng đất, bảo đảm khoảng 99% diện tích đất tự nhiên được đưa vào khai thác, sử dụng. Kiểm soát tình hình ô nhiễm nguồn nước; phục hồi 25% diện tích hệ sinh thái tự nhiên bị suy thoái. Hoàn thiện hệ thống mạng quan trắc tài nguyên, môi trường theo hướng tự động hoá. Hoàn thành việc xây dựng đồng bộ cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên, môi trường và hệ thống thông tin giám sát tài nguyên.

+ Bảo đảm hệ thống cơ sở vật chất và hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, kết nối thuận tiện, nhanh chóng giữa các quận, huyện, thị xã và đến các tỉnh lân cận.

- Đến năm 2045

+ Chủ động ngăn ngừa, hạn chế tình trạng suy thoái tài nguyên, ô nhiễm môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Bảo tồn và sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên.

+ Hoàn thiện cơ sở vật chất và kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, kết nối thông suốt, ngang bằng với các nước phát triển.

c) Đối với nguồn tài lực

- Đến năm 2025

+ Về thu ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn: Tập trung đẩy mạnh quản lý, nuôi dưỡng và khai thác các nguồn thu trên địa bàn (đặc biệt các nguồn thu mang tính chất ổn định, bền vững như từ thuế, phí, ...), tăng dần tỷ trọng thu nội địa trong tổng thu NSNN (trong đó tỷ trọng thu nội địa chiếm trên 90% tổng thu NSNN trên địa bàn).

+ Về chi ngân sách địa phương (NSDP): từng bước cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng tiết kiệm, hiệu quả, phân đầu duy trì tỷ trọng chi thường xuyên ở mức khoảng 50% tổng chi ngân sách địa phương; tập trung nguồn lực, bố trí chi đầu tư phát triển từ NSNN ở mức hợp lý, nâng cao vai trò định hướng trong đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy mạnh mẽ các hình thức đầu tư

ngoài NSNN để tăng nguồn lực đầu tư toàn xã hội; kết hợp với nâng cao chất lượng quản lý đầu tư để tăng hiệu quả sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách.

+ Về nợ công: đảm bảo mức dư nợ vay của ngân sách Thành phố trong giới hạn an toàn theo quy định để dành cho đầu tư các dự án trọng điểm trên địa bàn; đảm bảo cân đối nguồn lực để chi trả nợ đầy đủ các khoản gốc, lãi, phí và chi phí khác liên quan đến khoản vay khi đến hạn.

+ Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội đạt 50%; Tỷ lệ tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 40%; Quyết liệt giảm tỷ lệ nợ bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) xuống dưới mức bình quân cả nước.

- Đến năm 2035

+ Đảm bảo duy trì tỷ trọng thu nội địa chiếm trên 90% tổng thu NSNN trên địa bàn.

+ Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội đạt 70%; Tỷ lệ tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 50%; Tỷ lệ nợ BHXH, BHYT, BHTN thấp hơn mức bình quân cả nước.

- Đến năm 2045

+ Đảm bảo duy trì tỷ trọng thu nội địa chiếm trên 90% tổng thu NSNN trên địa bàn.

+ Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội đạt 80%; Tỷ lệ tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 60%; Tỷ lệ nợ BHXH, BHYT, BHTN thấp hơn mức bình quân cả nước.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Đối với nguồn nhân lực

a) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND quận, huyện, thị xã

- Triển khai các biện pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với cơ chế thỏa thuận về tiền lương trong doanh nghiệp thông qua việc giám sát, kiểm tra, nâng cao năng lực thực hiện cơ chế đối thoại, thương lượng và thỏa thuận giữa các chủ thể trong quan hệ lao động theo hướng công khai, minh bạch, dân chủ, bảo đảm hài hòa lợi ích của người lao động và người sử dụng lao động. Kịp thời triển khai các quy định về chế độ, chính sách tiền lương mới đối với người lao động trong doanh nghiệp theo quy định của pháp luật để tiền lương trở thành động lực thúc đẩy tăng năng suất lao động, động viên người lao động cống hiến và phát huy khả năng sáng tạo.

- Phát triển thông tin thị trường lao động, hoàn thiện hệ thống giao dịch chính thức trên thị trường lao động: Đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, tăng cường tư vấn, giới thiệu việc làm, thông tin thị trường lao động; nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống các Điểm, Sàn giao dịch việc làm vệ tinh trên địa bàn Thành phố tạo điều kiện người lao động và người sử dụng lao động tra cứu, kết nối thông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu thị trường lao động đã được thu thập, lưu trữ trong cơ sở dữ liệu cung - cầu lao động trên địa bàn Thành phố.

- Tổ chức tốt công tác mạng lưới dịch vụ cung ứng lao động, giao dịch, tìm hiểu và giới thiệu việc làm. Ngoài ra đối với khu vực nông thôn cần cải thiện và làm tốt công tác dịch vụ kỹ thuật, cung ứng vật tư và khai thông thị trường cho các sản phẩm và dịch vụ. Thành phố xây dựng ngân hàng dữ liệu về cung và cầu sức lao động và cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời cho các quận, huyện, xã, phường và nhân dân về vấn đề này. Phối hợp với các ngành TW, các khu công nghiệp, từng bước hình thành và phát triển thị trường sức lao động, tổ chức, quản lý tốt và có hiệu quả thị trường đặc biệt này.

- Phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục dạy nghề theo hướng xã hội hoá. Gắn đào tạo nghề với phát triển các ngành, lĩnh vực, đẩy mạnh đào tạo theo nhu cầu, mục tiêu của doanh nghiệp và đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ 4, hội nhập quốc tế và phát triển bền vững đất nước. Tập trung đầu tư xây dựng các trường cao đẳng, trung cấp công lập thuộc Thành phố sau sắp xếp thành trường chất lượng cao, có quy mô lớn với cơ cấu đa ngành nghề; có công nghệ hiện đại; có đội ngũ nhà giáo, chương trình, giáo trình giảng dạy đạt chuẩn khu vực và quốc tế; đào tạo và cung cấp lao động từng bước đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực có chất lượng cao phục vụ sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa Thủ đô. Đưa Hà Nội trở thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực qua đào tạo nghề nghiệp chất lượng cao của cả nước, ngang tầm khu vực.

- Nâng cao tỷ lệ thời gian lao động được sử dụng trong nông thôn. Tạo sức hút lao động - dân cư ngay tại địa bàn nông thôn.

- Tham mưu các giải pháp để đến năm 2025, năm 2035, năm 2045 Tỷ trọng lao động đang làm việc đã qua đào tạo lần lượt đạt từ 75-80%, 80-85%, 85-90%; Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong lao động xã hội lần lượt đạt mức dưới 12%, 10% và 7%. Năng suất lao động và năng lực cạnh tranh của nhân lực Thủ đô đạt mức trung bình trở lên so với các nước ASEAN-4.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp UBND các quận, huyện, thị xã và trường học của Thành phố

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức vai trò và tầm quan trọng của giáo dục đào tạo là quốc sách hàng đầu.

- Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá, dân chủ hoá, hội nhập quốc tế; phát triển giáo dục - đào tạo gắn với phát triển khoa học và công nghệ.

- Nâng cao chất lượng dạy học, đẩy mạnh đào tạo theo nhu cầu thị trường lao động. Khắc phục triệt để "bệnh thành tích" và những tiêu cực trong giáo dục, đào tạo.

- Tổ chức lại hệ thống cấp bậc đào tạo theo chuẩn mực quốc tế. Tiếp tục đầu tư, hiện đại hoá, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục năng khiếu trong giáo dục phổ thông. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đầu tư, đóng góp về tài chính, nhân lực, vật lực xây dựng và phát triển hệ thống giáo dục năng khiếu.

c) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND quận, huyện, thị xã

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức vai trò và tầm quan trọng của khoa học công nghệ là quốc sách hàng đầu.

- Xây dựng Hà Nội trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo, nghiên cứu phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ hàng đầu của cả nước, tiến tới là trung tâm khoa học và công nghệ của khu vực Đông Nam Á trong một số lĩnh vực. Tăng cường kết nối, phát huy có hiệu quả tiềm lực khoa học và công nghệ quốc gia trong việc tháo gỡ, giải quyết các thách thức của Thành phố; tập trung huy động đội ngũ trí thức, chuyên gia, nhà khoa học hàng đầu ở các viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng... trên địa bàn cùng vào cuộc, đồng hành vì sự phát triển Thủ đô.

- Đổi mới chính sách thu hút, đào tạo, đãi ngộ và sử dụng đội ngũ cán bộ khoa học, công nghệ trên địa bàn, nhất là đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành; đồng thời thu hút sự tham gia của các nhà khoa học Việt Nam ở nước ngoài, các nhà khoa học quốc tế.

- Thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ hình thành các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ và tổ chức các sự kiện: Chợ công nghệ và thiết bị (Techmart); kết nối cung cầu công nghệ (Techdemo); ngày hội khởi nghiệp công nghệ quốc gia (Techfesh).

- Phổ biến, lựa chọn các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, các sáng chế, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất để áp dụng vào thực tiễn hoạt động quản lý, đời sống. Tham mưu các giải pháp để hàng năm có khoảng 35-40% doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo.

d) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND quận, huyện, thị xã

- Đổi mới căn bản, toàn diện công tác quản lý, sử dụng và đánh giá nguồn nhân lực: Đẩy mạnh quá trình trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị, tổ chức sự nghiệp công lập trong quản lý, sử dụng nhân lực. Khắc phục tâm lý và hiện tượng quá coi trọng và đề cao "Bằng cấp", "Chứng chỉ" một cách hình thức trong tuyển dụng và đánh giá nhân lực.

- Khẩn trương xây dựng hệ thống chỉ tiêu đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, thực hiện trả lương theo vị trí việc làm, gắn với kết quả hoạt động công vụ và hiệu suất làm việc, bảo đảm cán bộ, công chức đủ sống bằng lương và từng bước có tích lũy. Xây dựng tiêu chuẩn, quy trình đánh giá nhân lực dựa trên năng lực đóng góp, kết quả, năng suất lao động thực tế, thực hiện chế độ đãi ngộ tương xứng với trình độ, năng lực và kết quả công việc.

- Phát hiện, bồi dưỡng, trọng dụng và sử dụng có hiệu quả "nhân tài", tập trung thu hút "người tài từ nước ngoài". Phối kết hợp với các trường Đại học, Cao đẳng đóng trên địa bàn Thành phố để chủ động tuyển chọn những sinh viên đạt kết quả xuất sắc về làm việc trong các cơ quan của Thành phố theo chuyên

ngành được đào tạo. Có cơ chế, chính sách khuyến khích, trọng dụng nhân tài để phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô.

- Tham mưu phát động và triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

- Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 124-KH/TU ngày 26/6/2014 của Thành ủy Hà Nội về tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng, Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 19/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phòng, chống tiêu cực trong công tác quản lý công chức, viên chức và thi đua, khen thưởng; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác thi đua, khen thưởng.

- Nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng với phương châm kịp thời, chính xác, công khai, công bằng; tập trung thực hiện tốt công tác bình xét khen thưởng đột xuất, khen thưởng theo đợt, theo chuyên đề; hạn chế khen thưởng tràn lan, chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ, cá nhân là người lao động trực tiếp.

e) Các sở, ban, ngành và UBND quận, huyện, thị xã

- Ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển dịch cơ cấu lao động để giảm dần tỷ trọng lao động làm việc trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản; đẩy mạnh việc đào tạo và nâng cao chất lượng đào tạo cho lao động nông thôn, người dân tộc thiểu số và các đối tượng chính sách khác, gắn với đào tạo giải quyết việc làm.

- Cải thiện điều kiện, môi trường lao động để tạo động lực, khuyến khích lao động hiệu quả, sáng tạo.

- Phát triển mạnh hệ thống thông tin đại chúng, mở rộng cơ hội và tăng cường năng lực cho người dân tiếp cận thông tin, thụ hưởng các dịch vụ văn hóa, vui chơi giải trí, có cuộc sống tinh thần lành mạnh nhằm nhanh chóng tái tạo, phát triển năng lực làm việc và khả năng sáng tạo của mỗi người.

- Phối hợp triển khai có hiệu quả trong công tác quản lý, sử dụng và đánh giá nguồn nhân lực. Tập trung thực hiện tốt công tác quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ; tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu quả; nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng...

- Thực hiện giám sát xã hội, bảo đảm vai trò giám sát của cộng đồng, phát huy vai trò của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong việc giám sát chất lượng đào tạo nhân lực.

2. Đối với nguồn vật lực

2.1. Đối với nguồn lực tài nguyên thiên nhiên

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND quận, huyện, thị xã

- Xây dựng hệ thống chính sách, pháp luật đất đai, môi trường, khai thác khoáng sản đồng bộ (đề xuất sửa đổi Luật Đất đai, Luật Bảo vệ môi trường); tăng

cường phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng về chính sách pháp luật đất đai và bảo vệ môi trường trên địa bàn Thành phố.

- Hoàn thành công tác kê khai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn Thành phố; Tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai để vận hành, khai thác dự án xây dựng hồ sơ địa chính tổng thể và cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn Thành phố theo hướng đồng bộ, hiện đại, đảm bảo là công cụ hữu hiệu trong công tác quản lý nhà nước về đất đai và là cơ sở dữ liệu dùng chung của Thành phố.

- Phát triển các công cụ điều tiết thị trường quyền sử dụng đất, bảo đảm khoảng 99% diện tích đất tự nhiên được đưa vào khai thác, sử dụng.

- Tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách, giải pháp khuyến khích và tạo điều kiện tích tụ đất nông nghiệp, tạo điều kiện phát triển thị trường sơ cấp và thị trường thứ cấp về quyền sử dụng đất, nhất là với đất nông nghiệp.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện; công tác hậu kiểm các dự án được giao đất, đề nghị cấp có thẩm quyền thu hồi các dự án chậm triển khai, vi phạm pháp luật.

- Đẩy nhanh công tác xác định giá đất cụ thể và giá bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Khai thác hiệu quả quỹ đất theo hướng chuyển đổi mục đích sử dụng những khu đất kém hiệu quả sang lĩnh vực hiệu quả hơn như kinh doanh dịch vụ, sản xuất công nghiệp... Chuẩn bị quỹ đất để thực hiện đấu giá, tạo nguồn vốn đầu tư kết cấu hạ tầng, các công trình dân sinh thiết yếu và hạ tầng các khu đô thị vệ tinh.

- Tiếp tục thực hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, giao đất đối với các dự án trọng điểm của Thành phố (các dự án điện, đường vành đai, đường sắt đô thị...).

- Tiếp tục đôn đốc các ngành, các địa phương thực hiện Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 01/6/2017, Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 05/9/2018, Chỉ thị 04/CT-UBND ngày 14/01/2014 của UBND Thành phố, Đề án của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng đất đai giai đoạn đến năm 2020 trên địa bàn Thành phố. Tập trung thanh tra, kiểm tra dự án chậm triển khai, tổng hợp báo cáo UBND Thành phố và HĐND Thành phố.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định về bảo vệ môi trường, quản lý, khai thác tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, khí tượng thủy văn. Tiếp tục rà soát, hậu kiểm việc thực hiện quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và các kết luận thanh tra, kiểm tra, giải quyết dứt điểm việc thực hiện các kết luận thanh tra còn tồn đọng; đôn đốc các chủ đầu tư khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, chấp hành việc xử lý vi phạm và các nghĩa vụ tài chính về đất đai. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp.

- Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản,

kiểm tra hoạt động bãi chứa trung chuyển vật liệu xây dựng, phát hiện và xử lý kịp thời hành vi khai thác khoáng sản, hoạt động trung chuyển vật liệu xây dựng trái phép, bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn.

- Triển khai Đề án “Thăm dò đánh giá trữ lượng và chất lượng khoáng sản đối với 26 điểm mỏ cát tại các sông trên địa bàn thành phố Hà Nội” theo đúng tiến độ được duyệt. Tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản các mỏ cát trên địa bàn Thành phố theo quy định.

- Thực hiện Quy chế phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ cát, sỏi lòng sông tại khu vực giáp ranh giữa thành phố Hà Nội với các tỉnh Hưng Yên, Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Vĩnh Phúc.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 03/7/2017 về triển khai Nghị quyết 11-NQ/TU tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn Thành phố đến năm 2020 và những năm tiếp theo; Kế hoạch 124/KH-UBND ngày 01/6/2017 khắc phục các tồn tại, hạn chế, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách bảo vệ môi trường trên địa bàn Thành phố.

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống quan trắc môi trường trên địa bàn Thành phố; hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường; kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường khu, cụm công nghiệp và làng nghề; quản lý chặt chẽ các nguồn thải gây ô nhiễm môi trường không khí, nước sông, hồ.

- Triển khai thực hiện Đề án xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016-2020; Đề án thu gom, xử lý chất thải nguy hại thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 và Đề án bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

- Nâng cao chất lượng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, tăng cường kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường; tăng cường hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường; Xây dựng, củng cố và hoàn thiện hệ thống quan trắc môi trường trên địa bàn Thành phố.

- Xử lý ô nhiễm, cải thiện và phục hồi môi trường và triển khai các đề án, dự án và quy hoạch bảo vệ môi trường. Kiểm soát tình hình ô nhiễm nguồn nước; phục hồi 25% diện tích hệ sinh thái tự nhiên bị suy thoái.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp thực tế, gắn với thị trường và thích nghi với biến đổi khí hậu..

- Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học, nhất là công nghệ sinh học phục vụ phát triển nông nghiệp, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và bảo vệ môi trường sinh thái.

c) Các sở, ban, ngành và UBND quận, huyện, thị xã

- Sở Tài chính, Cục Thuế thành phố Hà Nội, UBND các quận, huyện, thị xã phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tập trung thực hiện công tác đấu giá quyền sử dụng đất, đảm bảo nguồn thu cho Ngân sách Thành phố.

- UBND quận, huyện, thị xã tiếp tục thực hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, giao đất đối với các dự án trọng điểm của Thành phố; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm hành vi gây ô nhiễm nguồn nước, đất, không khí, việc khai thác tài nguyên không phép, trái phép.

- Tuyên truyền, nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường trong triển khai các công việc liên quan đến lĩnh vực mình phụ trách.

2.2. Đối với nguồn lực cơ sở vật chất và hạ tầng kinh tế - xã hội

a) *Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND quận, huyện, thị xã*

- Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư. Huy động tối đa các nguồn vốn từ quỹ đất, từ tài sản công thuộc sở hữu nhà nước vào đầu tư phát triển. Tham mưu đề xuất danh mục dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn Thành phố. Thực hiện có hiệu quả các hình thức đầu tư PPP. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án ODA, FDI. Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt, sớm hoàn thành các công trình dự án quan trọng, có sức lan tỏa, tạo nền tảng tiếp cận, nắm bắt cơ hội Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, hạ tầng kinh tế số.

- Đẩy mạnh tái cơ cấu đầu tư, tập trung triển khai thực hiện tốt các kế hoạch đầu tư công trung hạn, dài hạn. Từng bước điều chỉnh cơ cấu đầu tư theo hướng giảm dần tỷ trọng đầu tư ngân sách nhà nước, chỉ tập trung vốn đầu tư nhà nước phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu, không có khả năng thu hồi vốn hoặc mức độ thu hồi vốn thấp, rủi ro cao, dịch vụ công quan trọng, một số ngành sản xuất then chốt, chủ đạo và những lĩnh vực mà tư nhân không thể hoặc chưa thể thực hiện. Phát huy vai trò định hướng của đầu tư ngân sách nhà nước, là vốn môi để thu hút nguồn vốn đầu tư xã hội.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả đầu tư, chống lãng phí, thất thoát trong đầu tư, đặc biệt là đầu tư từ ngân sách nhà nước. Tiếp tục thực hiện nguyên tắc đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, phát huy vai trò tác động kích thích, thúc đẩy trong phát triển các lĩnh vực kinh tế-xã hội của các khoản đầu tư từ ngân sách nhà nước và có nguồn gốc ngân sách. Lập danh mục các công trình trọng điểm trong từng lĩnh vực để tập trung chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực để hoàn thành đúng tiến độ. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm bảo đảm việc huy động, sử dụng nguồn vốn đầu tư công đúng mục đích, hiệu quả, xử lý nghiêm các vi phạm gây tổn thất, lãng phí. Rà soát tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, kiên quyết chấm dứt đầu tư đối với các dự án kém hiệu quả, thiếu tính khả thi để tập trung đầu tư cho các công trình và dự án cấp bách khác.

- Nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, đặc biệt đối với các vấn đề

liên quan đến bảo đảm quốc phòng, an ninh, an toàn xã hội và môi trường; Làm rõ vai trò, trách nhiệm của các ngành chức năng, nhất là người đứng đầu trong xây dựng, quản lý thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư.

- Hoàn thiện cơ chế phân cấp đầu tư, phân bổ nguồn vốn, phát huy tính chủ động, sáng tạo, đề cao trách nhiệm và có chế tài mạnh đối với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương, nhất là người đứng đầu trong các quyết định đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, bảo đảm quản lý thống nhất.

b) Sở Xây dựng

Đẩy nhanh tiến độ thẩm định dự án, đặc biệt là dự án đầu tư công, loại trừ ngay từ khâu thẩm định các dự án kém hiệu quả về kinh tế xã hội. Tăng cường phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư loại trừ ngay các dự án kém hiệu quả về kinh tế xã hội ngay từ bước chủ trương đầu tư dự án.

c) Sở Thông tin và Truyền thông

- Khẩn trương tham mưu cho Thành phố các chương trình, kế hoạch xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động theo xu hướng công nghệ mới, hiện đại, trong đó tập trung vào phát triển mạng viễn thông 4G, thử nghiệm mạng 5G. Tiếp tục triển khai Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn Thành phố đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Phối hợp các đơn vị liên quan làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng với các hình thức phù hợp nhằm nâng cao nhận thức, phát huy tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, nỗ lực của các ngành, các cấp và nhân dân thực hiện thắng lợi mục tiêu nêu trong Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15 tháng 01 năm 2019.

d) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục Thuế thành phố Hà Nội, Cục Hải quan thành phố Hà Nội, Kho bạc nhà nước thành phố Hà Nội, các sở, ban, ngành và UBND quận, huyện, thị xã

Cơ cấu lại các khoản chi ngân sách nhà nước theo hướng tiết kiệm, hợp lý và hiệu quả; từng bước triển khai quản lý chi ngân sách theo kết quả thực hiện nhiệm vụ gắn với thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội. Huy động tối đa các nguồn vốn từ quỹ đất, từ tài sản công thuộc sở hữu nhà nước vào đầu tư phát triển.

e) Các sở, ban, ngành và UBND quận, huyện, thị xã

- Quản lý chặt chẽ các khâu của đầu tư công, từ chuẩn bị đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, bố trí vốn, đấu thầu, thi công, giám sát, thanh quyết toán công trình,... Có các biện pháp cụ thể khắc phục tình trạng chuẩn bị dự án sơ sài và quyết định chủ trương đầu tư dàn trải, không hiệu quả, phê duyệt tổng mức đầu tư thiếu chính xác.

- Đẩy mạnh thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư, có cơ chế giám sát, quản lý và sử dụng hiệu quả vốn đầu tư với từng dự án.

- Khẩn trương xây dựng và hoàn thành các nhiệm vụ của ngành và địa phương đã được phân công tại Chương trình hành động số 101/CTr-UBND ngày 27/7/2012 của UBND Thành phố thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 54-KH/TU của Thành ủy Hà Nội về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phương pháp quản lý hiện đại trong tổ chức xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng nguồn lực cơ sở vật chất và hạ tầng kinh tế - xã hội.

3. Đối với nguồn tài lực

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục Thuế, Cục Hải quan, các sở, ban, ngành và UBND quận, huyện, thị xã

- Quán triệt thực hiện nghiêm Luật Ngân sách nhà nước, Luật phí và lệ phí, các Luật thuế sửa đổi, bổ sung và nhiệm vụ thu NSNN theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết HĐND Thành phố. Tăng cường kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước ở tất cả các cấp, các ngành.

- Nuôi dưỡng nguồn thu ngân sách nhà nước, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, tập trung chống thất thu, chuyển giá và nợ đọng thuế.

- Giám sát chặt chẽ các khoản chi từ ngân sách nhà nước, bảo đảm triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, tăng nguồn thu sự nghiệp; không ban hành các chính sách, chế độ, chương trình, đề án khi không cân đối được nguồn; kiểm soát chặt chẽ việc ứng trước dự toán, chi chuyển nguồn, chi từ nguồn dự phòng ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục tham mưu giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập; tăng cường thúc đẩy xã hội hóa, cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp công lập.

- Từng bước cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo hướng tăng tỷ trọng chi đầu tư hợp lý gắn với đổi mới mạnh mẽ khu vực sự nghiệp công lập theo cơ chế tự chủ, tinh giản bộ máy, biên chế, thực hiện cải cách tiền lương; nâng cao tính minh bạch, hiệu quả trong các lĩnh vực chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển. Cơ cấu lại chi ngân sách trong từng lĩnh vực, tập trung vào các dịch vụ thiết yếu, NSNN phải đảm bảo, hỗ trợ.

- Thực hiện nghiêm nguyên tắc vay bù đắp bội chi ngân sách nhà nước chỉ được sử dụng cho đầu tư phát triển, không sử dụng cho chi thường xuyên. Kiểm soát chặt chẽ nợ công hàng năm trong giới hạn, mục tiêu đề ra; đảm bảo dự phòng cho các rủi ro tiềm ẩn; thực hiện tái cơ cấu nợ công nhằm giảm thiểu các rủi ro về kỳ hạn trả nợ, rủi ro tái cấp vốn, thanh khoản, tỷ giá, lãi suất, tín dụng; bảo đảm trả nợ đầy đủ, đúng hạn. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay, từng bước thu hẹp phạm vi sử dụng nợ công, chỉ tập trung cho các công trình, dự án trọng điểm, thực sự có hiệu quả, đảm bảo khả năng cân đối nguồn trả nợ.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Tăng cường công tác quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công, khai thác nguồn

lực tài chính từ tài sản công, đặc biệt là đất đai, tài nguyên, tài sản tại khu vực sự nghiệp công, tài sản kết cấu hạ tầng nhằm huy động vốn phát triển kinh tế xã hội.

- Khẩn trương hoàn thành việc lập, phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất do cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; tổ chức rà soát, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cập nhật thông tin sắp xếp nhà, đất vào phần mềm do Bộ Tài chính xây dựng, vận hành.

- Nghiên cứu xây dựng kế hoạch quản lý, sử dụng, khai thác tài sản công của Thành phố. Phối hợp với Bộ Tài chính triển khai vận hành hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công; mở rộng, nâng cấp cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công; rà soát, hoàn thiện chính sách tài chính về đất đai, khai thác tài nguyên thiên nhiên.

- Giám sát chặt chẽ việc sử dụng nguồn thu từ cổ phần hoá, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước, bảo đảm đúng quy định, hiệu quả.

- Tiếp tục tham mưu Thành phố kiến nghị với Trung ương các cơ chế, chính sách đặc thù cho Thủ đô Hà Nội để tăng cường, đa dạng hóa hơn nữa việc huy động các nguồn lực để thực hiện đầu tư, xây dựng và phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn.

- Đảm bảo bố trí không dưới 01% tổng chi ngân sách nhà nước cho hoạt động sự nghiệp bảo vệ môi trường theo đúng Quyết định số 34/2005/QĐ-TTg ngày 22/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND quận, huyện, thị xã

- Phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, ngành thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn Thành phố, đảm bảo đến năm 2020 cơ bản hoàn thành và đến năm 2025 hoàn thành.

- Tiếp tục báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố thống nhất thông qua Danh mục 113 cơ sở nhà, đất phải di dời theo quy hoạch trên địa bàn 12 quận nội thành để tổ chức thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 21 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.

- Báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục nhà, đất phải di dời do gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và không phù hợp với quy hoạch xây dựng đô thị theo điểm a khoản 1 Điều 21 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ. Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục nhà, đất phải di dời do gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và không phù hợp với quy hoạch xây dựng đô thị, phối hợp với các

Sở, ngành, UBND các quận hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện di dời, đảm bảo đến năm 2025 hoàn thành.

c) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hà Nội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND quận, huyện, thị xã và các tổ chức tín dụng

- Tham mưu phát triển ổn định và bền vững hệ thống ngân hàng, từng bước xây dựng Hà Nội thành một trong những trung tâm tài chính-ngân hàng khu vực ASEAN.

- Triển khai thực hiện chính sách tiền tệ theo chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Thành ủy và UBND Thành phố.

- Tăng cường triển khai hệ thống thông tin trực tuyến, chính quyền điện tử tại Chi nhánh trong công tác chỉ đạo, điều hành, đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ theo hướng hội nhập quốc tế nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế; Triển khai đến các tổ chức tín dụng (TCTD) trên địa bàn Quyết định số 2617/QĐ-NHNN ngày 28/12/2018 ban hành kế hoạch hành động thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng chính phủ về tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025: Kế hoạch nhằm cụ thể các giải pháp thúc đẩy phát triển đột phá về hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin, nhất là công nghệ chủ chốt của CMCN 4.0 trong toàn ngành ngân hàng trên địa bàn Thành phố.

- Chỉ đạo các TCTD hiện đại hóa, mở rộng và nâng cao chất lượng thanh toán trong và ngoài nước, nâng cao chất lượng dịch vụ ngân hàng hiện có, chú trọng phát triển dịch vụ trình độ cao, chất lượng cao. Tích cực đẩy mạnh hợp tác kinh tế quốc tế về phát triển các dịch vụ ngân hàng quốc tế, hợp tác kinh doanh. Phối hợp với các Sở ngành liên quan thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn Thủ đô giai đoạn 2016-2020 theo Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 23/2/2018 ban hành kèm theo Quyết định số 2545/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định 637/QĐ-NHNN ngày 31/3/2017 của NHNNVN ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2545/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2016-2020; Quyết định 923/QĐ-NHNN ngày 9/5/2018 của NHNNVN.

- Chỉ đạo các TCTD, chi nhánh các TCTD trên địa bàn tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 06/CT-NHNN ngày 20/7/2017 về thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu của các TCTD và Chỉ thị số 32/CT-TTg, Quyết định số 1058/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tái cơ cấu các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020; Chỉ thị 22/CT-UBND của UBND Thành phố về xử lý nợ xấu của các TCTD trên địa bàn để xử lý nhanh, dứt điểm nợ xấu và tài sản bảo đảm của các khoản nợ xấu thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết, đồng thời triển khai các biện pháp phòng ngừa, hạn chế tối đa nợ xấu phát sinh và nâng cao chất lượng tín dụng.

- Cùng với các tổ chức tín dụng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hà Nội tiếp tục phối hợp với các sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã nắm bắt tình hình kinh tế-xã hội địa phương, phối hợp giải quyết những khó khăn

vướng mắc trong quan hệ tín dụng, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh. Tích cực thực hiện chương trình kết nối ngân hàng-doanh nghiệp, thực hiện các chương trình mục tiêu, dự án phát triển như: phát triển nông nghiệp nông thôn, xây dựng nông thôn mới, phát triển nghề và làng nghề, các chương trình xóa đói giảm nghèo cũng như các dự án an sinh xã hội. Chỉ đạo các TCTD chuẩn bị nguồn vốn chủ động tiếp cận các chương trình dự án nhằm đưa vốn vào phát triển kinh tế địa phương, đồng thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc về Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh thành phố Hà Nội để báo cáo UBND Thành phố, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan liên quan xem xét giải quyết.

- Tăng cường công tác thanh tra, giám sát góp phần bảo đảm sự phát triển an toàn, lành mạnh của các tổ chức tín dụng, nâng cao hiệu quả và hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực tiền tệ ngân hàng.

d) Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND quận, huyện, thị xã

- Khai thác, mở rộng đối tượng để tăng nguồn thu BHXH, BHYT, phấn đấu đến năm 2025, 2035, 2045 đạt Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội lần lượt đạt 50%, 70% và 80%; Tỷ lệ tham gia bảo hiểm thất nghiệp lần lượt đạt 40%, 50% và 60%; Triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết số 102-NQ/CP ngày 03/8/2018 của Chính phủ về việc chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn Thành phố. Tăng cường thanh tra, kiểm tra các đơn vị sử dụng lao động, xử lý nghiêm các hành vi trốn đóng BHXH, BHTN nhằm tăng nhanh diện bao phủ BHXH, BHTN, BHYT. Rà soát, thống kê số lao động chưa tham gia BHXH, BHYT, BHTN; phân loại và xây dựng nội dung tuyên truyền, vận động phù hợp theo từng nhóm đối tượng. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, 100% các đơn vị thực hiện giao dịch hồ sơ điện tử, phấn đấu thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 về kê khai, đóng nộp BHXH, BHYT tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi tham gia BHXH, BHYT, BHTN.

- Quản lý tốt nguồn thu BHXH, BHYT; Quyết liệt thực hiện giảm tỷ lệ nợ BHXH, BHYT, BHTN thấp hơn mức bình quân cả nước; Kiểm soát dự toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế. Tăng cường thanh tra, kiểm tra tại các đơn vị nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật. Phân tích, phân loại doanh nghiệp nợ các loại bảo hiểm để tăng cường thực hiện đôn đốc, thanh tra, kiểm tra. Tăng cường kiểm soát chi phí khám chữa bệnh BHYT đảm bảo trong dự toán được giao; thanh tra, kiểm tra việc sử dụng quỹ BHYT tại các cơ sở khám chữa bệnh BHYT trên địa bàn.

- Nâng cao năng lực quản lý, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm; thực hiện hiệu quả các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế trong lĩnh vực bảo hiểm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã:

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu trong việc quản lý, phân bổ và sử dụng các nguồn lực công khai, minh bạch, hiệu quả.

- Làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng với các hình thức phù hợp nhằm nâng cao nhận thức, phát huy tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, nỗ lực của các ngành, các cấp và nhân dân thực hiện thắng lợi mục tiêu nêu trong Kế hoạch số 210-KH/TU ngày 08/10/2020 của Thành ủy.

- Tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ nêu trong Kế hoạch số 210-KH/TU ngày 08/10/2020 của Thành ủy và Chương trình hành động này.

- Định kỳ ngày 15 tháng 12 hàng năm báo cáo: (1) tình hình thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến nguồn nhân lực gửi Sở Lao động Thương binh và Xã hội, (2) nguồn lực tài nguyên thiên nhiên gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, (3) nguồn lực cơ sở vật chất và hạ tầng kinh tế xã hội gửi Cục Thống kê thành phố Hà Nội, (4) nguồn tài lực gửi Sở Tài chính. Chậm nhất quý I của năm sau, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính tổng hợp chung thành các nhóm nguồn lực gửi Cục Thống kê thành phố Hà Nội tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể trong Chương trình hành động này, các sở, ban, ngành, địa phương chủ động đề xuất gửi các sở chủ trì các nhóm nguồn lực để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TTTU, TT HĐND TP (để b/c);
- Đ/c Chủ tịch UBND TP;
- Các đ/c PCT UBND TP;
- Các sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã;
- Các báo: HNM, KTĐT; Đài PT&TH HN;
- VPUB: CVP, các PCVP, các phòng CV;
- Lưu: VT, KT.

39444-21

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Chu Ngọc Anh